| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 11 – HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 133/2026/QĐST-HNGĐ | *Hà Nội, ngày* 13 *tháng 02 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 109/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Đặng Thị L**, sinh năm 1996.

  CCCD: ngày cấp 13/8/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- *Bị đơn*: Anh **Hoàng Minh N**, sinh năm 1987.

  CCCD: ngày cấp 03/10/2022. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

*Đều thường trú và nơi ở: Xóm Giữa, phường T, Thành phố Hà Nội.*

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,81,82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đặng Thị L và anh Hoàng Minh N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đặng Thị L và anh Hoàng Minh N thỏa thuận thuận tình ly hôn.

*Về con chung*: Chị Đặng Thị L và anh Hoàng Minh N có 01 con chung là Hoàng Tuệ N sinh ngày 21/8/2024. Chị L và anh N thỏa thuận chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 01 con chung Hoàng Tuệ N đến khi con chung trưởng thành hoặc có thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N đến khi có yêu cầu mới. Quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung của anh N được pháp luật bảo vệ mà không ai được cản trở.

*Về tài sản chung, công nợ chung*: Chị L và anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Chị Đặng Thị L và anh Hoàng Minh N mỗi người phải nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Đặng Thị L tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), tại biên lai số BLTU/26E Số: 0003059 ngày 02/02/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – Hà Nội. Trả lại chị Đặng Thị L 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** *Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.*

**THẨM PHÁN**

**Hứa Thị Hà**

**Nơi nhận**:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nôi;
- Phòng THADS Khu vực 11 – Hà Nội;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ.